

**Tóm tắt:** Du lịch bền vững là một nội dung quan trọng của chương trình phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc được tái khẳng định tại Hội nghị Johannesburg - 2002 và của Đỉnh hội nghị Chiếu sáng phát triển bền vững Việt Nam (Chương trình Nghị sự 21 - Agenda 21). Phát triển du lịch bền vững với điểm đến là khu bảo tồn biển cần được triển khai cùng với mô hình khai thác và bảo tồn các loài thủy sinh quý hiếm. Cua Đá Cù Lao Chàm là nghiên cứu trường hợp để hỗ trợ xây dựng và phát triển thành thị trường hải sản địa phương, có chính sách địa lý góp phần phát triển du lịch bền vững. Với cách tiếp cận quan điểm phát triển bền vững (PTBV), khoa học quản lý và pháp lý pháp thực tiễn, thị trường, thị trường kết thúc nghiên cứu này làm rõ sự cần thiết phát triển du lịch bền vững dựa vào nguồn tài nguyên dân địa phương cùng với mô hình kết hợp khai thác và bảo tồn của Đá bền vững Hội An - Cù Lao Chàm. Qua đó, cần thiết thu nhập của người dân địa phương thúc đẩy hoạt động bảo tồn ở khu vực sinh quyển thềm lục địa Cù Lao Chàm.

**Từ khóa:** Nguồn tài nguyên, Cua Đá, Cù Lao Chàm, du lịch bền vững.

**Summary:** Sustainable tourism is considered to be an important part in the program agenda of sustainable tourism development reaffirmed and approved in United Nations' Report of the World Summit on Sustainable Development, Johannesburg-2002 and in "The strategic orientation for sustainable development in Vietnam" (Vietnam Agenda 21). Sustainable tourism development within the protected marine and coastal areas should accordingly be implemented along with the models of exploitation and protection of rare aquatic species. *Gecarcoidea lalandii* (Cua Đá) in Cu Lao Cham, Hoi An is a case study with the aim to support the building and developing a typically local brand of a specific species, with geographical indications in contributing to sustainable tourism development. Adopting the sustainable development approach, science management and statistically synthesized practice, this paper highlighted the necessity of sustainable tourism development based on the marine and coastal community for the protection of *Gecarcoidea lalandii* (Cua Đá) in Cu Lao Cham. Hence, this can improve local people's livelihoods and enhance the conservation practice in Cham Island Biosphere Reserve.

**Keywords:** Aquatic resources, *Gecarcoidea lalandii*, Cu Lao Cham, sustainable tourism.

**Đặt vấn đề**

Phát triển du lịch bền vững (DLBV) thường dùng các khu bảo tồn và vườn quốc gia làm điểm đến và được thực hiện các chính sách liên quan như ban quản lý các khu bảo tồn, vườn

quốc gia; cơ quan chính quyền (địa phương, trung ương); các công ty du lịch, đội dân địa phương. Phát triển du lịch, hình thành các sản phẩm DLBV cùng với các hình thức đào tạo, nghiên cứu, khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm là định hướng phát triển dựa vào ba trọng tâm theo quan điểm PTBV: bảo vệ môi trường, phát triển xã hội – văn hóa và phát triển kinh tế.

Đúng quản lý và chỉ định truy cập thông không chỉ liên quan đến việc quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản mà còn liên quan đến việc nâng cao nhận thức cho người dân và các phương pháp quản lý nguồn lợi có sự tham gia của cộng đồng/đúng quản lý, đào tạo cho cán bộ liên quan và công tác quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản mang tính bền vững cũng như hỗ trợ cho các tổ chức, hợp tác xã và hội nghề nghiệp...

Con cua Đá Cù Lao Chàm (*Gecarcoidea lalandii*) đã từng được quản lý theo nội dung của Chương trình 04 được UBND thành phố Hội An ban hành năm 2009 với tầm nhìn khai thác, vận chuyển, buôn bán cua Đá Cù Lao Chàm nhằm phục hồi đội ngũ này tại xã Tân Hiệp. Tuy nhiên, trên thực tế của Đá vẫn bị người dân đánh bắt, vận chuyển và buôn bán trái phép tại Cù Lao Chàm, nhất là trong mùa du lịch từ tháng 3 đến tháng 9 hàng năm. Mặc dù, chính quyền địa phương đã có nhiều hoạt động giám sát, ngăn chặn, xử lý, nhưng cua Đá vẫn bị khai thác lén lút và kết quả là khó có thể kiểm soát và đề báo được sự phục hồi của loài động vật này tại Cù Lao Chàm. Năm 2010, phối hợp với Quỹ Môi trường Toàn Cầu và thành phố Hội An, Hội Nông dân xã Tân Hiệp đã triển khai dự án “Xây dựng mô hình cộng đồng bảo vệ và khai thác hợp lý của Đá Cù Lao Chàm”. Dự án được tiến hành từ tháng 1/2010 đến tháng 12/2012, đã nghiên cứu xây dựng được khung quản lý và mô hình cộng đồng bảo vệ, khai thác hợp lý của Đá Cù Lao Chàm đã được hình thành.

## **Nội dung:**

### **1. Phát triển du lịch bền vững**

Theo Mạng lưới các Tổ chức Du lịch Thế giới của Liên Hợp Quốc (United Nation World Tourism Organization Network - UNWTO), phát triển DLBV thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa các tiêu chí bảo vệ môi trường, xã hội và văn hóa, với phát triển kinh tế.

Với môi trường, phát triển DLBV đặt ra yêu cầu khai thác hợp lý, sử dụng tối thiểu, hiệu quả tài

nguyên thiên nhiên, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý và kiểm soát có hiệu quả ô nhiễm môi trường. Khai thác nguồn tài nguyên một cách có trách nhiệm, đảm bảo các nguồn tài nguyên tái sinh và phát triển bền vững mai sau tiếp tục khai thác và bảo tồn. Sự đồng thuận nhất trí của các tài nguyên môi trường đóng vai trò chủ yếu trong phát triển DLBV, duy trì quá trình sinh thái thích ứng, giúp duy trì đa dạng sinh học tự nhiên. Bảo vệ các loài động thực vật quý hiếm, bảo vệ nguồn nước, không khí và đất không ô nhiễm. Đảm bảo sự hài hòa với môi trường sinh sống cho các loài động thực vật cũng là kiểm soát môi trường sống của con người để đảm bảo an toàn (Bùi Đức Hùng; 2012).

Với xã hội và văn hóa, phát triển DLBV đặt ra yêu cầu đảm bảo các vấn đề văn hóa, tăng cường kinh tế du lịch phải tham gia giải quyết việc làm cho người dân địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, giảm bớt các tệ nạn xã hội, đảm bảo ổn định xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Tôn trọng, gìn giữ bản sắc văn hóa, bảo tồn di sản văn hóa, các giá trị truyền thống của cộng đồng địa phương (Bùi Đức Hùng, 2012).

Với kinh tế, phát triển DLBV thúc đẩy tăng trưởng và phát triển lành mạnh, hiệu quả của tất cả các sản phẩm du lịch, đặc biệt, các sản phẩm du lịch liên quan đến sự đồng thuận tài nguyên thiên nhiên và nhân văn (Trave, C và cộng sự; 2017). Sự phát triển của ngành du lịch không làm tổn hại đến ngành khác. Là sản phẩm bổ sung kinh tế do du lịch mang lại thì hiện nay quá trình tăng cường kinh tế cao, ổn định, sẽ thay đổi và chuyển đổi kinh tế du lịch góp vào quá trình tăng năng suất lao động và quá trình chuyển đổi cơ cấu sản phẩm du lịch theo hướng bền vững (Bùi Đức Hùng, 2013). Bảo đảm hoạt động du lịch bền vững lâu dài, cung cấp những lợi ích kinh tế tức thì cho những người hưởng lợi và đảm bảo phân bổ một cách công bằng, bao gồm cả những nghành nghề nghiệp và các hình thức thu lợi nhuận khác. Phát triển DLBV với kinh tế còn thông qua việc làm du lịch, chính quyền địa phương có những lợi ích, và người dân địa phương có công ăn việc làm.

Mục đích hoạt động DLBV của dân cư là cung cấp sản phẩm du lịch và thu lợi nhuận. Mục đích này phù hợp với mục tiêu chung của đất nước góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, kinh tế - xã hội của quốc gia một cách bền vững, lấy con người làm trung tâm và phát triển con người (Bùi Đức Hùng, 2012).

Mối quan hệ giữa nghèo khổ với suy thoái môi trường đã trở nên một cái vòng lẩn quẩn. Người dân nghèo phải tìm mọi cách để sống được bằng việc khai thác tài nguyên thiên nhiên (Bùi Đức Hùng, 2016). Hoạt động du lịch ở khu vực chủ yếu phát triển thông qua thị trường, thị trường, thị trường công nghệ, cho nên năng suất lao động thấp, sự đồng thuận xã hội và nguyên liệu với hiệu suất thấp. Vì vậy phải xóa bỏ, hoặc hạn chế phát triển du lịch để bảo vệ môi trường hay phải tăng cường du lịch để xóa bỏ nghèo khổ. Rõ ràng, không thể không có con đường phát triển du lịch

bền vững mà giá nhúng cũng không cắt đoạn báo về môi trường trong tình trạng duy trì đời sống nghèo khổ của người dân địa phương. Vấn đề này đây là cách thức phát triển du lịch sao cho bền vững tại môi trường hợp lý và không quá mức. Muốn vậy, cần thay đổi thói quen, tập quán cung cấp sản phẩm du lịch, lối sống trong cộng đồng dân cư. Thành quả cung cấp các sản phẩm DLBV không chú trọng nhiều đến số lượng mà phần đầu tư để chất lượng và hiệu quả cao.

Phát triển du lịch thông minh gắn với sản phẩm, điểm đến và phương thức hoạt động du lịch (Briguglio, L. (2017)

. Trọng tâm quan trọng phát triển DLBV đòi hỏi chi đầu tư để đạt được hiệu quả bền vững như chi tiêu nghiêm ngặt về môi trường; nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm du lịch; đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa, nâng cao chất lượng, năng suất lao động và năng lực cung cấp sản phẩm DLBV.

Hoạt động DLBV phải sống động tích cực nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng và không gây ô nhiễm môi trường. Không thể tiến hành hoạt động du lịch bền vững cái giá phải trả là sự huỷ hoại về môi trường sinh thái, làm lu mờ bản sắc văn hoá dân tộc như cũng không theo đuổi, gìn giữ môi trường trong tình trạng kém phát triển (Bùi Đức Hùng, 2016). Điều đó, đòi hỏi phải tỏ ra, thúc đẩy thực hiện quá trình “Du lịch bền vững”, xây dựng mô hình hoạt động du lịch theo hướng thân thiện với môi trường.

Hiệu quả kinh tế hoạt động du lịch phải gắn với tiến bộ, công bằng xã hội. Để biết, quan tâm đầu tư phát triển DLBV khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa dựa vào cộng đồng nhằm làm cho mức sống của thành thị và nông thôn không chênh lệch nhiều và ngày càng được nâng cao. Nhân tố con người có ý nghĩa quyết định hiệu quả trong các trình độ dài và lâu dài. Do đó, phải chăm lo phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, tham mưu chính sách, đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp du lịch và công nhân kỹ thuật; có chính sách đào tạo và số lượng nhân tài, (Bùi Đức Hùng, 2013). Nâng cao chất lượng giáo dục để nâng cao dân trí và trình độ nghề nghiệp du lịch. Phát triển văn hóa và nâng cao chất lượng của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cải thiện đời sống kinh tế, văn minh môi trường sống và an toàn lao động trong hoạt động du lịch. Tích cực phát triển văn hóa thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ mới. Tôn trọng, nâng niu, có kế hoạch phát huy những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể làm nền tảng trong hình thành nhân cách của cộng đồng dân cư, của người lao động, đạo đức và văn hoá trong kinh doanh của doanh nhân du lịch (Bùi Đức Hùng, 2016). Trong quá trình đó, cần quan tâm xây dựng, thực hiện các mô hình phát triển DLBV.

## **2. Mô hình phát triển du lịch bền vững dựa vào người dân địa phương: trường hợp phố cổ của Đá Cù Lao Chàm - Hội An**



Hình 1: Cua Đá Cù Lao Chàm (*Gecarcoidea lalandii*).

Khu dự trữ sinh quyển thiên nhiên Cù Lao Chàm trở thành điểm đến du lịch đã trở nên khá sôi nổi. Tuy nhiên đến năm 2011, hoạt động du lịch mới bắt đầu có sự đóng góp trực tiếp cho hoạt động bảo tồn biển Cù Lao Chàm thông qua vé tham quan. Trong những năm gần đây, vé tham quan khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm đã được chấp thuận ở mức 70.000 đồng/người. Số lượng du khách trung bình khoảng 500.000 lượt khách/năm, đã thu được một nguồn kinh phí đáng kể cho việc tái đầu tư trực tiếp vào các hệ sinh thái của khu vực (*Ban quản lý Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm, 2017*).

Cua Đá Cù Lao Chàm (*Gecarcoidea lalandii*) là động vật biển nhộng sống trên rạn, chủ yếu sống biển vào thời gian sinh sản duy trì nòi giống. Vì vậy cua Đá Cù Lao Chàm là “cứu nòi” giữa biển và rạn. Động thực là sinh vật chủ chốt cho sự cân bằng của hai hệ sinh thái biển và rạn tại Khu bảo tồn biển cùng tên này. Thời gian bãi đẻ của Đá phát triển hàng thế kỷ cũng là lúc mà rạn Cù Lao Chàm xanh tươi cùng tiếng chim hót và biển Cù Lao Chàm sôi nổi cá, tôm đầy rợp trong các rạn san hô. Tuy nhiên, cua Đá đã bị khai thác quá mức cùng với sự gia tăng mạnh mẽ của số lượng du khách đến thăm đảo hàng ngày (*Trinh, C.M, 2013*)

. Sáng kiến xây dựng mô hình công đồng bảo vệ và khai thác hợp lý cua Đá Cù Lao Chàm được

hình thành với mục đích bảo tồn, quản lý và sử dụng vào mục đích phát triển DLBV.



Hình 2: Bãi biển Cù Lao Chàm, nơi của Đá sinh sống

Năm 2013, Tổ chức bảo vệ môi trường và khai thác bền vững của Đá Cù Lao Chàm ra đời với 18 thành viên đến nay tăng lên 43 thành viên và đã được gán nhãn hiệu sinh thái lên sản phẩm của Đá Cù Lao Chàm. Cùng với chính quyền địa phương, tổ chức bảo vệ môi trường đã thực hiện quy tắc khai thác của Đá có kiểm soát. Cua Đá được khai thác với số lượng cho phép, không mang trứng, theo mùa và kích thước chi u ngang mai của không nhỏ hơn 7cm (Trinh, C.M, 2011).

